TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Mùa Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn L**; Bị cáo không có tên gọi khác; Sinh năm 1983 tại tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 94, tổ dân phố 05, phường M, thành phố Đ(nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên, trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Vũ Hồng V (đã chết) và bà Nguyễn Thị V1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 26/7/2016, bị cáo bị Công thành phố Điện Biên Phủ xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định 57 về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép, hình thức phạt tiền. Bị cáo chưa chấp hành xong quyết định.

Nhân thân: Ngày 02/7/2005, bị cáo bị Công an tỉnh Điện Biên xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định 29 về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo. Đến ngày 27/01/2013, bị Công an thành phố Điện Biên Phủ

xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định 20 về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo. Bị cáo đã chấp hành xong 02 quyết định trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/01/2025, Vũ Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27AB-002.59 đi từ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên thuộc tổ 13, phường M, thành phố Đ đi được khoảng 20m thì L dừng xe lại lấy 01 gói Methamphetamine từ trong túi áo đang mặc cất giấu vào trong khoang miệng để tránh bị phát hiện. Hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe đến tổ 7, phường T, thành phố Đ tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an phường T phối hợp với Công an phường M, thành phố Điện Biên Phủ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại tổ 5, phường M, thành phố Đ. Qua khám xét phát hiện thu giữ trong túi áo phía trước bên trái được treo trong tủ quần áo tại phòng để đồ cạnh phòng ngủ của L gồm 02 túi ma túy có đặc điểm: 01 túi zip màu xanh chứa 37 viên nén màu hồng cùng 01 viên nén màu xanh là viên chống ẩm và 01 túi zip màu hồng bên trong chứa 21 viên nén màu hồng. Nguồn gốc số ma túy là do Vũ Văn L mua của một người phụ nữ không quen biết ở bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên vào ngày 10/01/2025 với giá 1.000.000 đồng, mục đích để bản thân sử dụng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 15/01/2025 đã xác định: Khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang ký hiệu M1 là: 0,22 gam; Khối lượng vật chứng trong túi zip màu xanh thu giữ tại nhà ký hiệu M2 là: 3,74 gam và 01 viên nén màu xanh đựng trong túi zip màu xanh ký hiệu M3 có khối lượng: 0,1 gam; Khối lượng vật chứng trong túi zip màu hồng thu giữ tại nhà ký hiệu M4 là: 2,04 gam. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 104/KL-KTHS ngày 20/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M1: 0,22 gam; M2: 3,74 gam; M4: 2,04 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy là: 06 gam; Không tìm thấy chất ma túy trong ký hiệu M3 có khối lượng: 0,1 gam. Hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,15 gam; M2: 3,21 gam; M3: 0,06 gam; M4: 1,63 gam theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu.

Tại Cáo trạng số: 71/CT-VKSĐBP ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ (nay là Viện kiểm sát nhân Khu vực 1 - Điện Biên) truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng là ma túy còn lại sau giám định cùng 1 viên nén màu xanh không phải ma túy tịch thu để tiêu hủy cùng những vật để gói, đựng ma túy không còn giá trị sử dụng. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 15/01/2025, tại khu vực tổ 7, phường T, thành phố Điện Biên Phủ (nay là phường Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên, Vũ Văn L có hành vi cất giấu trái phép trên người và tại nơi ở của mình 06 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 06 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 06 gam Methamphetamine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chỉ vì nhu cầu của bản thân mà phạm tội. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Theo hồ sơ vụ án thì bị cáo có trình độ học vấn 3/12, thể hiện tại Lý lịch bị can (BL 57) nhưng theo lời khai bị cáo tại phiên tòa và tài liệu chứng cứ gốc do người nhà bị cáo cung cấp tại phiên tòa như bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Vũ Văn L, có cơ sở xác định trình độ học vấn của bị cáo là 12/12.

Bị cáo là đối tượng từng sử dụng chất ma túy và đã nhiều lần bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý phạm tội. Cụ thể, ngày 02/7/2005, bị cáo bị Công an tỉnh Điện Biên xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định 29 về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo. Ngày 27/01/2013, bị cáo bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định 20 về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo bị cáo đã chấp hành xong 02 quyết định trên. Ngày 26/7/2016, bị cáo bị Công thành phố Điện Biên Phủ xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định 57, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép, hình thức phạt tiền. Bị cáo chưa chấp hành xong quyết định này. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố, mẹ đẻ được thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, cũng không còn tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 4,99 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1 gam (là viên chống ẩm không phải là ma túy) không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 mảnh nilon màu trắng; 01 túi Zip màu xanh; 01 túi zip màu hồng không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AB-002.59 bị cáo mượn của anh Nghiêm Quang L, anh L không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quyết định vật chứng số 1116 ngày 13/4/2025 là đúng quy định nên chấp nhận.

Bị cáo khai mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Thái, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ, đối với bà Nguyễn Thị Vấn là mẹ đẻ của bị cáo không biết việc bị cáo cất giấu ma túy tại nơi ở của mình nên không có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo **Vũ Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật

hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn L** 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/01/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định đều là chất ma túy ký hiệu M1: 0,15 gam; M2: 3,21 gam; M4: 1,63 gam; tổng là 4,99 Methamphetamine; M3: 0,06 gam là vật chứng sau giám định từ viên nén màu xanh không phải ma túy; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 túi zip màu xanh; 01 túi zip màu hồng.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/7/2025).

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà